

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

**Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX),  
Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI),  
Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025**

### **Phần thứ nhất**

#### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX), CHỈ SỐ HÀI LÒNG (SIPAS), CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI), CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH (PCI) TỈNH THANH HÓA NĂM 2022**

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên, liên tục của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của các cơ quan hành chính nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, công tác cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh đã có bước chuyển biến rõ nét; các chỉ số đánh giá của tỉnh năm 2022 do Trung ương công bố có kết quả như sau: Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh đứng thứ 3 cả nước (giữ hạng so với năm 2021); Chỉ số hài lòng đứng thứ 5 cả nước (tăng 19 bậc so với năm 2021) và Chỉ số cải cách hành chính đứng thứ 10 cả nước (tăng 4 bậc so với năm 2021), cao nhất từ trước tới nay. Bên cạnh đó, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tuy có tăng về giá trị điểm (đạt 63,67 điểm, tăng 0,46 điểm so với năm 2021), nhưng thứ hạng không được duy trì, đứng thứ 47/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (giảm 4 bậc so với năm 2021).

### **I. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

#### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh đạt 87,11 điểm, đứng thứ 10/63 tỉnh, thành phố trong cả nước; cao hơn 2,32 điểm so với trung bình của cả nước (84,79). Trong đó, điểm đạt được theo 8 tiêu chí (tương ứng với 8 nội dung đánh giá): 61,54/68 điểm, điều tra xã hội học: 25,58/32 điểm (trong đó, điểm khảo sát lãnh đạo, quản lý đạt 17/23,5 điểm và Chỉ số hài lòng đạt 8,58/10 điểm).

Chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh có nhiều tiêu chí, tiêu chí thành phần có sự bứt phá, tăng điểm, gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, xếp thứ 23/63 (tăng 15 bậc); Cải cách thủ tục hành chính, xếp thứ 13/63 (tăng 36 bậc); Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xếp thứ 42/63 (tăng 15 bậc); Cải cách tài chính công xếp thứ 26/63 (tăng 5 bậc).

## **2. Hạn chế, nguyên nhân**

Chỉ số CCHC năm 2022 của tỉnh có sự tăng về thứ bậc nhưng giảm về giá trị điểm (tăng 4 bậc nhưng giảm 0,72 điểm so với năm 2021); mức độ tăng điểm của các tiêu chí chưa đồng đều; một số tiêu chí chưa cải thiện. Có 4 tiêu chí giảm thứ bậc, gồm: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, xếp thứ 49/63 (giảm 22 bậc); Cải cách chế độ công vụ, xếp thứ 53/63 (giảm 20 bậc); Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, xếp thứ 10 (giảm 3 bậc); Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội, xếp thứ 13/63 (giảm 7 bậc).

*Nguyên nhân:* Một số đơn vị cấp huyện chưa thực hiện tốt việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, còn tỷ lệ giải quyết hồ sơ quá hạn (chủ yếu trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai); tỉnh có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật và truy cứu trách nhiệm hình sự; có 2/25 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh chưa hoàn thành; tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh còn thấp; tỷ lệ giảm đơn vị sự nghiệp của tỉnh chưa đạt theo quy định chấm điểm; mất điểm ở các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc nội dung điều tra xã hội học qua việc trả lời phiếu của cán bộ, công chức các sở, ngành, lãnh đạo cấp huyện và đại biểu HĐND tỉnh,...

## **II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ HÀI LÒNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2022, Chỉ số hài lòng của tỉnh đạt 85,31%, đứng thứ 5 cả nước; cao hơn trung bình cả nước 5,23%; có 9/9 tiêu chí đều cao hơn trung bình của cả nước. Trong đó, có 3 tiêu chí trong top 5 (Trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính, đứng thứ 3; Cơ hội của người dân tham gia ý kiến đối với chính sách, đứng thứ 4; Chất lượng chính sách, đứng thứ 5) và 6 tiêu chí trong top 10 (Kết quả tác động của chính sách đứng thứ 10; Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ đứng 10; Chỉ số hài lòng về TTHC đứng thứ 8; Chỉ số hài lòng về công chức đứng thứ 10; Chỉ số hài lòng về kết quả dịch vụ đứng thứ 8; Chỉ số hài lòng về tiếp nhận, xử lý ý kiến giải quyết phản ánh kiến nghị đứng thứ 8).

## **2. Hạn chế, nguyên nhân**

So với năm 2021, Chỉ số hài lòng của tỉnh tăng 19 bậc nhưng giá trị điểm giảm 2,28 điểm (năm 2021 đạt 87,59 điểm). Điều đó cho thấy, trong năm 2022, mặc dù các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã có sự cải thiện trong phục vụ tổ chức, người dân. Tuy nhiên, mức độ cải thiện chưa đáp ứng được nhu cầu và sự mong đợi của người dân, doanh nghiệp.

*Nguyên nhân:* Người trả lời phiếu chưa quan tâm đến một số nội dung như tìm hiểu thông tin, thủ tục trước khi thực hiện TTHC; việc phản hồi, góp ý; tâm lý nhận được kết quả là xong, do vậy nhiều người lựa chọn đánh giá ở mức trung bình và người dân luôn luôn mong muốn chất lượng phục vụ ngày càng tốt hơn từ phía cơ quan Nhà nước và cán bộ, công chức.

## **III. KẾT QUẢ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Năm 2022, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh đạt 46 điểm, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố. Có 7/8 nội dung được đánh giá nằm trong nhóm điểm cao (Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Thủ tục hành chính công; Công khai minh bạch; Trách nhiệm giải trình với người dân; Kiểm soát tham nhũng khu vực công; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị môi trường) và 1/8 nội dung trong nhóm trung bình cao của cả nước (Quản trị điện tử); có 2/8 nội dung tăng điểm so với năm 2021 (Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Thủ tục hành chính công).

### **2. Hạn chế, nguyên nhân**

So với năm 2021, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh mặc dù giữ hạng nhưng giá trị điểm giảm 1,1 điểm (năm 2021 đạt 47,1 điểm). Có 06 nội dung giảm điểm: Công khai minh bạch; Trách nhiệm giải trình với người dân; Kiểm soát tham nhũng khu vực công; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị môi trường; Quản trị điện tử.

*Nguyên nhân:* Một số nội dung người dân đánh giá chưa cao, như: việc tiếp cận thông tin đất đai của người dân vẫn còn rất hạn chế, người dân cho rằng giá bồi thường thu hồi đất thấp hơn so với giá giao dịch trên thị trường; mức độ tin tưởng của người dân vào việc lập danh sách hộ nghèo còn thấp; người dân chưa được tiếp cận bảng kê khai thu, chi ngân sách cấp xã; người dân đánh giá chất lượng y tế ở tuyến huyện kém và phải chi trả phí cao nên có xu hướng khám bệnh ở tuyến trên và khám tại các cơ sở tư nhân; hiện tượng giáo viên ưu ái học sinh tham gia các lớp học thêm vẫn còn tồn tại, còn tình trạng lạm thu đầu năm ở một số cơ sở giáo dục công lập; việc thu gom, xử lý rác thải chưa đáp ứng yêu cầu,...

## IV. KẾT QUẢ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TỈNH THANH HÓA

### 1. Kết quả đạt được

Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa năm 2022 đạt 63,67 điểm, đứng thứ 47 cả nước, đứng thứ 4 khu vực Bắc Trung Bộ<sup>1</sup>, giảm 4 bậc so với năm 2021. So với năm 2021, trong số 10 chỉ số thành phần: Có 3 chỉ số tăng thứ hạng<sup>2</sup> và 7 chỉ số giảm thứ hạng<sup>3</sup>, có 3 chỉ số tăng điểm<sup>4</sup> và 7 chỉ số giảm điểm<sup>5</sup>.

### 2. Hạn chế, nguyên nhân

Năm 2022, một số chỉ số thành phần có trọng số lớn<sup>6</sup> trong chỉ số PCI của tỉnh giảm điểm nhiều so với năm 2021 và xếp thứ hạng thấp so với cả nước như: Chỉ số Gia nhập thị trường: xếp thứ 54/63 cả nước, giảm 0,67 điểm và giảm 37 bậc; Chỉ số Tiếp cận đất đai: xếp thứ 53/63 cả nước, giảm 0,71 điểm và giảm 27 bậc; Chỉ số tính minh bạch: xếp hạng thứ 53/63 cả nước, giảm 0,51 điểm và giảm 21 bậc; Chỉ số Chi phí thời gian: xếp hạng 49/63 cả nước, giảm 0,71 điểm và giảm 18 bậc; Chỉ số Chi phí không chính thức: xếp hạng 56/63 cả nước, tăng 0,2 điểm và giảm 1 bậc; Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng: xếp hạng 53/63, giảm 0,39 điểm và giảm 12 bậc; Chỉ số tính năng động của chính quyền tỉnh: xếp hạng thứ 52/63 cả nước, giảm 0,37 điểm và giảm 15 bậc.

*Nguyên nhân:* Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 tập hợp tiếng nói của 12.000 doanh nghiệp trong cả nước về chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện của môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố. Như vậy, bình quân mỗi tỉnh có khoảng 200 doanh nghiệp được khảo sát, đánh giá. Thanh Hóa là tỉnh có số doanh nghiệp đang hoạt động rất lớn với khoảng 20.000 doanh nghiệp, do đó kết quả này có thể chưa phản ánh đầy đủ ý kiến của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với doanh nghiệp vẫn diễn ra ở một số sở, ngành, địa phương; việc thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến quá trình vận hành của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, vướng mắc, nhất là những thủ tục liên quan trước đầu tư, sau đầu tư, thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp, TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai chưa được xử lý dứt điểm,... Tinh thần, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ

<sup>1</sup> Sau các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh, Nghệ An.

<sup>2</sup> Gồm: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Đào tạo lao động, Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

<sup>3</sup> Gồm: Gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Chi phí thời gian, Chi phí không chính thức, Cạnh tranh bình đẳng, tính năng động của chính quyền.

<sup>4</sup> Gồm: Chi phí không chính thức, Đào tạo lao động, Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự.

<sup>5</sup> Gồm: Gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Chi phí thời gian, Cạnh tranh bình đẳng, Tính năng động của chính quyền, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

<sup>6</sup> Tính năng động của chính quyền tỉnh, Chi phí không chính thức, trọng số 15%; Tiếp cận đất đai, Cạnh tranh bình đẳng, trọng số 10%.

giải quyết TTHC chưa cao; công tác phối hợp giải quyết công việc giữa các đơn vị còn tình trạng đùn đẩy, sợ trách nhiệm, nhất là trong giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, triển khai dự án, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Một số thể chế thuộc thẩm quyền của tỉnh chậm sửa đổi; một số quy hoạch, kế hoạch chậm được phê duyệt, ảnh hưởng đến triển khai thực hiện nhiệm vụ trên một số lĩnh vực.

## **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1.** Tiếp tục phấn đấu duy trì kết quả Chỉ số hài lòng, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; Chỉ số cải cách hành chính trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước. Đồng thời, cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, phấn đấu xếp thứ hạng trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

**2.** Xác định công tác cải cách hành chính gắn với việc duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị mình. Trên cơ sở đó, phân công rõ nhiệm vụ cho từng địa phương, đơn vị nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, quyết tâm nâng cao các chỉ số, nhất là những chỉ số thành phần chưa có sự cải thiện hoặc đạt điểm số thấp.

**3.** Các địa phương, đơn vị cần bám sát yêu cầu, nội dung của các chỉ số thành phần thuộc từng bộ tiêu chí để chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số trên địa bàn tỉnh.

#### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023**

###### ***1.1. Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng***

(1) Chỉ đạo, triển khai, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 ban hành kèm theo Quyết định số 4750/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ.

(2) Phát động, tìm kiếm, nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong công tác CCHC; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới về CCHC áp dụng triển khai có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã (Sở Nội vụ tổng hợp, đánh giá các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính; trên cơ sở đó đề xuất thí điểm, nhân rộng thực hiện trên địa bàn tỉnh).

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(3) Nâng cao chất lượng tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh. Thực hiện kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiệu quả, đảm bảo 100% số văn bản quy phạm pháp luật phải được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau rà soát; 100% văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; các đơn vị liên quan.

(4) Tập trung nguồn lực đẩy nhanh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cổng Dịch vụ công phục vụ giải quyết TTHC; bảo đảm hoàn thành mục tiêu 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục triển khai các giải pháp cụ thể, hiệu quả để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(5) Tiếp tục rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Thực hiện kiểm tra đối với các nhiệm vụ đã phân cấp; xử lý triệt để những vấn đề phát hiện qua kiểm tra. Thực hiện việc xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án đã được phê duyệt.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan.

(6) Nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức; phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ.

(7) Tiếp tục triển khai việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ tài chính giai đoạn 2022 - 2025 theo lộ trình đề ra tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc không để xảy ra sai phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách và trong quản lý, sử dụng tài sản công. Xử lý, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm xảy ra (nếu có) trong quản lý ngân sách. Hoàn thành việc thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; thực hiện xử lý, giải quyết các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách theo đúng quy định.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập.

(8) Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, cơ quan nhà nước có cổng/trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, đặc biệt hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, các đơn vị liên quan

(9) Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần hoàn thành đạt và vượt 100% chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Tiếp tục hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu trong lĩnh vực đầu tư trong nước và

nước ngoài. Hỗ trợ nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử cho doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện.

(10) Chỉ đạo, triển khai dưới nhiều hình thức (hội nghị, tiếp xúc cử tri, tổ chức đối thoại, hòm thư góp ý, trang thông tin điện tử, mạng xã hội...) thuận lợi, dễ dàng để người dân có cơ hội tham gia góp ý đối với quá trình xây dựng chính sách và phản hồi ý kiến về kết quả, tác động của các chính sách.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

- Đơn vị phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị liên quan.

(11) Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin về chính sách pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống người dân như: Chính sách phát triển kinh tế; chính sách khám, chữa bệnh; chính sách giáo dục phổ thông; chính sách trật tự, an toàn xã hội; chính sách giao thông đường bộ; chính sách điện sinh hoạt; chính sách nước sinh hoạt và chính sách an sinh xã hội... để nhân dân được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đơn vị liên quan.

## ***1.2. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công***

(1) Khắc phục ngay tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn trong lĩnh vực đất đai. rà soát lại những trường hợp còn tồn đọng trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, công dân. Thực hiện công bố thông tin, dữ liệu về đất đai đầy đủ, kịp thời; rà soát, thu hồi đất các dự án chậm tiến độ sử dụng đất, sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả, tạo quỹ đất sạch; công bố và cập nhật đầy đủ các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ chế, chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng, quỹ đất chưa sử dụng và các thông tin liên quan khác đến đất đai.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.



(2) Kiểm tra, hướng dẫn các địa phương trong thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt công khai, minh bạch danh sách các hộ nghèo.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(3) Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải thiện thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên, y, bác sĩ; giảm tình trạng quá tải giường bệnh; giảm thời gian chờ đợi làm thủ tục, thời gian chờ đợi khám bệnh của bệnh nhân.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ sở y tế.

(4) Chấn chỉnh tình trạng lạm thu đầu năm học; việc dạy thêm, học thêm không đúng quy định.

- Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(5) Nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý nước thải, thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn. Thu gom, xử lý triệt để chất thải nguy hại, chất thải y tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(6) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; cán bộ thôn, tổ dân phố.

- Đơn vị chủ trì: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ.

(7) Thực hiện có hiệu quả Đề án 06; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương tăng cường đảm bảo an ninh trật tự; nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

(8) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người dân đến địa bàn khu dân cư để người dân biết, hưởng ứng tham gia.

- Đơn vị chủ trì: Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(9) Thường xuyên tổ chức đối thoại với nhân dân, cộng đồng dân cư; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

### ***1.3. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh***

(1) Tiếp tục rà soát, đảm bảo thời gian đăng ký, điều chỉnh đăng ký doanh nghiệp nhanh nhất, giảm chi phí thời gian cho doanh nghiệp; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; đẩy mạnh tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký doanh nghiệp qua mạng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(2) Thực hiện việc kê khai sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia BHXH và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(3) Thực hiện công bố thông tin, dữ liệu về đất đai đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử của Sở và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; rà soát, thu hồi đất các dự án chậm tiến độ sử dụng đất, sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả, tạo quỹ đất sạch; rút ngắn thời gian xác định giá trị quyền sử dụng đất, giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai; xử lý cán bộ, công chức có biểu hiện sách nhiễu, gây phiền hà trong quá trình giải quyết công việc với công dân, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

(4) Công khai thông tin về quỹ đất chưa sử dụng, chưa cho thuê, cho thuê lại tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính thuê đất đối với các doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(5) Cập nhật đầy đủ các thông tin về Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch đầu tư công, đăng ký doanh nghiệp, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư và các thông tin liên quan khác.

- Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(6) Công bố và cập nhật đầy đủ các thông tin về Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (bao gồm bản đồ, danh mục,...), cơ chế, chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng, quỹ đất chưa sử dụng và các thông tin liên quan khác đến đất đai.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(7) Cập nhật đầy đủ các thông tin về Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040, các Quy hoạch đô thị, xây dựng, quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu dọc các tuyến đường giao thông lớn và các thông tin liên quan đến ngành, lĩnh vực.

- Đơn vị chủ trì: Sở Xây dựng.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(8) Cập nhật đầy đủ các thông tin về tiềm năng, lợi thế của tỉnh, các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã ban hành và các thông tin liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(9) Rút ngắn thời gian thẩm tra, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

(10) Thực hiện việc công khai các quy định về cơ chế, chính sách giải phóng mặt bằng, ưu đãi đầu tư, thuê đất, khai thác khoáng sản, các chính sách ưu đãi thuế; không phân biệt đối xử các thành phần kinh tế trong giải quyết thủ tục hành chính, tiếp cận các thông tin về đất đai, tài nguyên, tín dụng, ưu đãi đầu tư.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị liên quan.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể giai đoạn 2023 - 2025 (theo các tiêu chí thành phần của từng Chỉ số)**

Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương mình.

*(Có các Phụ lục số 1, 2, 3, 4 kèm theo).*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Thanh Hóa năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025.

#### **2. Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã:**

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời những nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, góp phần nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện. Định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm, tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tại mục riêng trong báo cáo công tác CCHC định kỳ theo quy định.

- Hằng năm căn cứ kết quả các Chỉ số được công bố và chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để chủ động rà soát lại các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng Chỉ số; giao trách nhiệm cụ thể cho cá nhân, tổ chức triển khai thực hiện nhằm duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số; trong đó, tập trung cải thiện các Chỉ số đang giảm hoặc đang đứng ở thứ hạng thấp. Mỗi đơn vị được giao nhiệm vụ cải thiện điểm số, thứ hạng các Chỉ số/Chỉ số thành phần phải xây dựng kế hoạch cụ thể để cải thiện từng Chỉ số/Chỉ số thành phần, nhất là các Chỉ số/Chỉ số thành phần có thứ hạng và điểm số thấp hoặc có xu hướng giảm điểm.

- Chủ động phối hợp hiệu quả với các cơ quan chuyên môn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan trong việc triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng.

- Chủ động phối hợp hiệu quả với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị có liên quan trong việc đánh giá Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh.

- Chủ động phối hợp hiệu quả với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan trong việc đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

### **3. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai việc thực hiện đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức triển khai đánh giá Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; tổng hợp và báo cáo chung về tình hình, kết quả thực hiện. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện thí điểm các mô hình, sáng kiến tại các địa phương, đơn vị; trên cơ sở đó, đề xuất, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về việc nhân rộng các mô hình, sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo chung về tình hình thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Phối hợp với Sở Nội vụ đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị được giao tại Kế hoạch này.

### **5. Sở Tài chính**

Căn cứ các nội dung Kế hoạch, trên cơ sở đề nghị của các địa phương, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

### **6. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa**

Phối hợp với các địa phương, đơn vị được lựa chọn điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh để thực hiện tuyên truyền kết quả, các nội dung đã triển khai của chính quyền địa phương, nâng cao tỷ lệ đánh giá hài lòng của người dân.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh**

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; kịp thời thông tin về kết quả đạt được của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa để cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp được biết, tham gia và ủng hộ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc; các đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VCCI Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ;
- Lưu VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**Phụ lục 1**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
<b>1</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan.	Theo Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan.	Báo cáo quý 1, 2, 3: trước ngày 20 của tháng cuối quý; Báo cáo năm: trước ngày 20/12 hàng năm
1.3	Công tác Kiểm tra CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan.	Thường xuyên
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan.	Thường xuyên
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và công nghệ.	Thường xuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1.6	Đối thoại của tỉnh với người dân, doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.7	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>2</b>	<b>Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh</b>			
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.2	Rà soát VBQPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do Tỉnh ban hành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1	Kiểm soát quy định TTHC	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>4</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>			
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.2	Thực hiện quy định về quản lý biên chế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>5</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.6	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.7	Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Sở Nội vụ	Thường xuyên
<b>6</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Thường xuyên
<b>7</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>			
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
<b>8</b>	<b>Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</b>			
8.1	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Bru điện tỉnh; Bru điện các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu Công nghiệp; Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao	Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8.5	Mức độ thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

**Phụ lục 2**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ HÀI LÒNG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
<b>1</b>	<b>Mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách của cơ quan nhà nước</b>			
1.1	Trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các tổ chức chính trị - xã hội; thôn, tổ dân phố	Thường xuyên
1.2	Cơ hội của người dân tham gia ý kiến đối với chính sách	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các tổ chức chính trị - xã hội; thôn, tổ dân phố	Thường xuyên
1.3	Chất lượng chính sách	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.4	Kết quả, tác động của chính sách	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>2</b>	<b>Mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công</b>			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
2.1	Tiếp cận dịch vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.2	Thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Thường xuyên
2.3	Công chức trực tiếp giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Thường xuyên
2.4	Kết quả dịch vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Bru điện tỉnh; Bru điện các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2.5	Tiếp nhận phản ánh kiến nghị	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

**Phụ lục 3**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG**  
**GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
<b>1</b>	<b>Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</b>			
1.1	Tri thức công dân về tham gia	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội; thôn, tổ dân phố	Thường xuyên
1.2	Cơ hội tham gia	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội; thôn, tổ dân phố	Thường xuyên
1.3	Chất lượng bầu cử ở cơ sở	UBND cấp xã	Các tổ chức chính trị - xã hội; thôn, tổ dân phố	Thường xuyên
1.4	Đóng góp tự nguyện	UBND cấp xã	Các tổ chức chính trị - xã hội; thôn, tổ dân phố	Thường xuyên



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
<b>2</b>	<b>Công khai minh bạch</b>			
2.1	Tiếp cận thông tin	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan thông tấn, báo chí	Thường xuyên
2.2	Danh sách hộ nghèo	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
2.3	Thu, chi ngân sách cấp xã/phường	UBND cấp xã	Sở Tài chính; UBND cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội; thôn, tổ dân phố	Thường xuyên
2.4	Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Tài chính; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên
<b>3</b>	<b>Trách nhiệm giải trình với người dân</b>			
3.1	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	HĐND, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã	Thường xuyên
3.2	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	HĐND, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã	Thường xuyên
3.3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	HĐND, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã	Thường xuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
<b>4</b>	<b>Kiểm soát tham nhũng trong lĩnh vực công</b>			
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thanh Tra tỉnh, Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4.3	Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Nội vụ	Thường xuyên
4.4	Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thanh Tra tỉnh, Sở Nội vụ, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>5</b>	<b>Thủ tục hành chính</b>			
5.1	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Công an xã, phường, thị trấn	Thường xuyên
5.2	Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
5.3	Dịch vụ hành chính cấp xã/phường	UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>6</b>	<b>Cung ứng dịch vụ công</b>			
6.1	Y tế công lập	Sở Y tế	Các cơ sở y tế công lập, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6.2	Giáo dục tiểu học công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục công lập, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6.3	Cơ sở hạ tầng căn bản	Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Điện lực Thanh Hóa	UBND cấp huyện; UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6.4	An ninh trật tự khu dân cư	Công an tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>7</b>	<b>Quản trị môi trường</b>			
7.1	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.2	Chất lượng không khí	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
7.3	Chất lượng nguồn nước sinh hoạt	Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các doanh nghiệp cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>8</b>	<b>Quản trị điện tử</b>			
8.1	Sử dụng công nghệ thông tin điện tử của chính quyền địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8.2	Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
8.3	Phúc đáp của chính quyền địa phương	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

**Phụ lục 4**

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP DUY TRÌ, CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH  
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
<b>I</b>	<b>Chỉ số Gia nhập thị trường</b>			
1	Rà soát, nghiên cứu giảm thời gian đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Giảm thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu đăng ký hoặc sửa đổi ĐKDN thông qua hình thức đăng ký trực tuyến, đăng ký ở TTHCC hoặc qua bưu điện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu công khai các thủ tục tại bộ phận Một cửa	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu cán bộ, công chức hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
9	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu kết hợp khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia BHXH và đăng ký sử dụng hóa đơn của DN được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục ĐKDN	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ	Các đơn vị thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định	Các đơn vị thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định	Các đơn vị thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật	Các đơn vị thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục ĐKDN	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
16	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi ĐKDN	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
17	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
18	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu phải chờ hơn một tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
19	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu phải chờ hơn ba tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
20	Thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai, kịp thời, rõ ràng, đầy đủ thủ tục hành chính; mức thu phí, lệ phí; quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ; kiểm tra, giám sát tiếp nhận hồ sơ, tiến độ giải quyết và trả kết quả; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ công chức trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
21	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định; nghiên cứu rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuế cho doanh nghiệp	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
22	Thực hiện rà soát, đề xuất điều chỉnh hoặc bãi bỏ các giấy phép, hồ sơ, tài liệu không cần thiết; rà soát, rút ngắn thời gian cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện để doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động như: Phòng cháy, chữa cháy, an ninh trật tự, bảo hiểm xã hội, hộ chiếu, thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí, vận tải...	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Chỉ số Tiếp cận đất đai</b>			Thường xuyên
1	Giảm số ngày chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên



STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
5	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu xác thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu rủi ro bị thu hồi đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/lo ngại cán bộ những nhiễu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
14	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư trong giải phóng mặt bằng; thực hiện ký cam kết giải phóng mặt bằng với nhà đầu tư; công khai Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của địa phương trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>Chỉ số Tính minh bạch</b>			
1	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tiếp cận tài liệu quy hoạch	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tiếp cận tài liệu pháp lý	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Minh bạch trong đấu thầu	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Giảm số ngày doanh nghiệp chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
8	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp địa phương trong việc xây dựng và phản biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng	VCCI Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu về khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
16	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu chất lượng website của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
17	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh	VCCI Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
18	Nâng cao vai trò hoạt động, cập nhật các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	VCCI Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
19	Chủ động, phối hợp cung cấp thông tin đến các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan phát triển, tổ chức quốc tế và các đối tác về tiềm năng, thế mạnh, nhu cầu hợp tác của tỉnh Thanh Hóa nhằm hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
20	Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ các thông tin trên cổng/trang thông tin điện tử theo quy định; thường xuyên đôn đốc để các đơn vị kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu với Cổng Dữ liệu mở của tỉnh; vận hành có hiệu quả Cổng dữ liệu mở của tỉnh nhằm kịp thời cung cấp các thông tin phục vụ tổ chức, người dân, doanh nghiệp cũng như các nhà đầu tư. Đẩy	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
	mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và các kênh số (Fanpage; Zalo; Website...) để doanh nghiệp nắm được cách thức và lợi ích khi tìm hiểu, tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các khu công nghiệp, địa phương của tỉnh.			
21	Công khai, cập nhật thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, Luật Tiếp cận thông tin, Luật công nghệ thông tin... Kịp thời trả lời, giải đáp các câu hỏi, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp để sớm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>IV</b>	<b>Chỉ số Chi phí thời gian</b>			
1	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước	VCCI Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu cán bộ nhà nước thân thiện	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
3	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thủ tục giấy tờ đơn giản	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu phí, lệ phí được công khai	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
13	Giám tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Giám tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Rà soát các kế hoạch thanh tra, bao gồm cả thanh tra chuyên ngành, đảm bảo không chồng chéo, không kiểm tra quá 01 lần/doanh nghiệp/năm	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
16	Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp dành thời gian tìm hiểu các quy định pháp luật của Nhà nước để đảm bảo thực hiện đúng quy định trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh	VCCI Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
17	Rà soát, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường; công khai các khoản phí, lệ phí; hướng dẫn doanh nghiệp tăng cường thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo không chồng chéo	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
18	Rà soát, cắt giảm thời gian thanh, kiểm tra thuế của các doanh nghiệp	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Chỉ số Chi phí không chính thức</b>			

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
1	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu hiện tượng những nhiều khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN/sửa đổi ĐKDN	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra tra phòng cháy, chữa cháy	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường	Sở Tài nguyên và môi trường, Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường	Cục Quản lý thị trường tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên



STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
11	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
16	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
17	Đẩy mạnh đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp qua mạng; giúp các bên mời thầu, nhà thầu tiếp cận thông tin một cách dễ dàng hơn, giảm thiểu thời gian và các chi phí thực hiện TTHC	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
18	Tập trung rà soát, công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, đất đai, kết quả giao đất, cho thuê đất; kế hoạch, kết quả bồi thường, hỗ trợ tái định cư... xây dựng và triển khai Quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký đất đai trong việc trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc sở và với các Phòng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
	Tài nguyên Môi trường cấp huyện, cán bộ địa chính, môi trường cấp xã; xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai			
19	Tăng cường thanh tra công vụ, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý cán bộ, công chức có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu cho doanh nghiệp	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
20	Xây dựng kế hoạch thanh tra đảm bảo triển khai có trọng tâm, trọng điểm; trong đó tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: đất đai, tài nguyên, việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà doanh nghiệp	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
21	Thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng; xử lý nghiêm tình trạng sách nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định; thực hiện nghiêm việc xử lý kỷ luật, điều chuyển công tác đối với cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu nhà đầu tư, doanh nghiệp	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng</b>			

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
1	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu Tinh ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu Tinh ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
8	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn	Cục Thuế tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu việc tinh ưu ái cho doanh nghiệp lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu "Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh"	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Nâng cao vai trò trong hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển sản xuất kinh doanh, tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và doanh nghiệp nhỏ và vừa	VCCI Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>VII</b>	<b>Chỉ số Tính năng động của chính quyền</b>			
1	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
2	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì”	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về Chỉ tiêu Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố	UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
9	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu doanh nghiệp tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Triển khai thực hiện đúng chủ trương, chính sách của tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sửa đổi những nội dung chồng chéo, khó thực hiện ở địa phương; thường xuyên tổ chức hội nghị gặp gỡ, trao đổi, tiếp thu, kịp thời giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền những phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Triển khai hiệu quả hoạt động của tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tiếp nhận và phản hồi trong quá trình giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp. Đổi mới, nâng cao chất lượng đối thoại doanh nghiệp, giải quyết dứt điểm các ý kiến về khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp còn tồn đọng	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>VIII</b>	<b>Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp</b>			
1	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ thực hiện	Quỹ bảo lãnh tín dụng tỉnh	Các ngân hàng TMCP; các Quỹ tín dụng nhân dân	Thường xuyên
2	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp dễ thực hiện	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
3	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là dễ thực hiện	Các doanh nghiệp là chủ đầu tư hạ tầng các khu/cụm công nghiệp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để thực hiện	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu thủ tục để được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động để thực hiện	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
10	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu doanh nghiệp có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu doanh nghiệp đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Tăng tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Tăng tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, khởi sự doanh nghiệp; hỗ trợ các hợp tác xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ quảng cáo, giao thương sản phẩm tại các hội chợ; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hiện hành của trung ương và của tỉnh về khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp và dịch vụ thương mại, khuyến công; hỗ trợ thông tin thị trường, hàng hóa xuất khẩu	Sở Công Thương	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
16	Tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về hội chợ, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên



STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
17	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai đồng bộ các chương trình, giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Tiếp tục hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ. Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến kịp thời các cơ chế, chính sách, chương trình tín dụng đến doanh nghiệp	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
18	Đổi mới hoạt động để làm tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước; tổ chức thu thập ý kiến của doanh nghiệp; xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường hội nhập quốc tế	VCCI Thanh Hóa	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
19	Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết phản ánh những khó khăn, vướng mắc và các đề xuất kiến nghị của doanh nghiệp; thành lập và công khai đường dây nóng, xây dựng mục hỏi đáp trực tuyến hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị liên quan	Thường xuyên
20	Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại; tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
21	Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế- xã hội nhanh và bền vững, giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2021-2025; xây dựng Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Thanh Hóa nhằm tạo lập tổ chức trung gian cho thị trường công nghệ thiết bị tỉnh Thanh Hoá, có vai trò là đầu mối, kết nối tập trung cung cấp thông tin, xúc tiến chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển thị trường công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
22	Tiếp tục phối hợp với các ngân hàng để nâng cao chất lượng trong công tác bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp trong tỉnh	Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
23	Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành theo đúng quy định; hướng dẫn nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hưởng các cơ chế, chính sách theo quy định	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
24	Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện rà soát, bổ sung đầy đủ các chức năng, tính năng trên Cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị đảm bảo theo đúng quy định, dễ tiếp cận, dễ truy cập và khai thác thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
<b>IX</b>	<b>Chỉ số Đào tạo lao động</b>			
1	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng	Các trường Đại học, Cao đẳng và cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Giảm tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Giảm tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh của doanh nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu tỷ lệ lao động tại doanh nghiệp đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Tăng tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
10	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chi tiêu giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Tăng điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Thực hiện Kế hoạch đào tạo, khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; đề xuất kế hoạch đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập; phối hợp xây dựng hệ thống thông tin và dự án nhu cầu nhân lực trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng ngành nghề đào tạo	Các trường Đại học, Cao đẳng và cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh	Các đơn vị liên quan	Năm 2024
14	Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo. Khuyến khích việc hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đào tạo các nghề trọng điểm, bằng nhiều hình thức như: chuyển giao nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; liên kết đào tạo.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
	Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm nhằm tăng cường khả năng kết nối cung - cầu trên thị trường lao động			
15	Xây dựng kế hoạch đào tạo, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định pháp luật	VCCI Thanh Hóa	Các đơn vị liên quan	Quý 1/ 2024
16	Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo phổ thông; nâng cao điểm thi tốt nghiệp THPT; đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, gắn với nhu cầu xã hội; phân luồng cho học sinh phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị liên quan	Năm 2024
17	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; xây dựng mô hình “Mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là một cơ sở đào tạo”	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Năm 2024
18	Nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp để có phương án cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
19	Thường xuyên theo dõi, đánh giá những thay đổi về xu hướng việc làm và ngành nghề đào tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để kịp thời điều chỉnh công tác giải quyết việc làm, giáo dục nghề nghiệp theo sự thay đổi của thị trường lao động	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>X</b>	<b>Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự</b>			
1	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu hệ thống pháp luật có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo hành vi sai phạm của cán bộ Nhà nước	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp	Tòa án tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu doanh nghiệp tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm	Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng	Cục thi hành án dân sự tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
8	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
10	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
11	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu phán quyết của toà án là công bằng	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Tăng số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Tăng tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Toà án kinh tế tỉnh (TANDTC)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Tăng tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (TANDTC)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
16	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
17	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu Cơ quan công an xử lý vụ việc của doanh nghiệp hiệu quả	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ tiêu	Phân công nhiệm vụ		Thời gian thực hiện
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	
18	Giám tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Chỉ tiêu doanh nghiệp phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
19	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp liên quan đến việc hỗ trợ tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp và người dân	Sở Tư pháp	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
20	Chỉ đạo tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các công trình, dự án của nhà đầu tư; nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các mâu thuẫn liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng, mâu thuẫn giữa doanh nghiệp với người lao động, không để xảy ra tình trạng đình công, lãn công trái quy định; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm an ninh, trật tự Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2025	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
21	Nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, tiến độ thi hành án trong giải quyết các tranh chấp, không hình sự hóa các vụ án kinh tế; tổ chức thi hành án theo kết quả xét xử của Tòa án đối với các vụ án của doanh nghiệp	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
22	Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh không phù hợp, trái quy định của các văn bản luật liên quan	Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên